

Đà Lạt, ngày 13 tháng 12 năm 2022

Số: 426/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 697/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông (bà) Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 22/2 L, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Ông(bà) Huỳnh Đức Th, sinh năm 1989

Địa chỉ: 22/2 L, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr và ông Huỳnh Đức Th đều thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Huỳnh Hải Đ, sinh ngày 11/4/2016. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Thị H Tr là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành

niên. Ông Huỳnh Đức Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi con thành niên.

Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có cũng không ai nợ chúng tôi,

Quyền thăm nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có nợ chung

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được trừ vào số tiền 300.000đ bà Tr đã tạm nộp theo biên lai thu số 0002404 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát ND, tp Đà Lạt.
- UBND, phường B, thành phố Đà Lạt.
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Điền

